

Số: 16/BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 709/STC-QLNS ngày 06/4/2020 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với các nội dung sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan

Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan như: Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020...

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau đây:

- Tiêu đề điều 2 bỏ từ “nội dung” cho chính xác với nhiệm vụ được giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư 08/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 43/2017/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

- Về mức chi quy định tại khoản 1 Điều 2 cần xem lại một số nội dung sau:

+ Mục 3 quy định “*Chi hỗ trợ cho đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bon, tổ dân phố thực hiện thu thập thông tin, cập nhật bộ chỉ số*” theo đơn vị tính là 30.000 đồng/phiếu cần xem lại có hợp lý chưa? Vì theo quy định thì mức chi với số tiền/phiếu được chi trả cho người cung cấp thông tin (như theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND; Thông tư 109/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành). Ngoài ra, việc quy định cứng đối tượng là “*người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bon, tổ dân phố thực hiện thu thập thông tin, cập nhật bộ chỉ số*” mới được hỗ trợ, vậy trong trường hợp những người khác ví dụ như: cán bộ địa chính... cấp xã tham gia việc thực hiện thu thập, cập nhật bộ chỉ số thì có được hỗ trợ hay không? Vì trên thực tế sẽ có những trường hợp này tham gia vào việc điều tra, thu thập thông tin về bộ chỉ số. Do đó, đề nghị không quy định cụ thể đối tượng “*là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bon, tổ dân phố*” để thống nhất với đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 (gồm những cá nhân, tổ chức có liên quan đến công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông) và thuận tiện trong quá trình áp dụng, có thể sửa lại như sau “*Chi hỗ trợ thực hiện thu thập thông tin, cập nhật bộ chỉ số*”; tương tự Mục 4 “*Chi hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc cập nhật bộ chỉ số*”.

+ Nội dung mục 4 “*Chi hỗ trợ cho cán bộ cấp xã phụ trách chung các hoạt động liên quan đến cập nhật bộ chỉ số*” chưa cụ thể, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn về nội dung chi, thuyết minh cụ thể về mức chi 300.000 đồng/người/lần thu thập? Cần có sự thống nhất giữa nội dung chi, đơn vị tính và mức chi; “*các hoạt động liên quan đến cập nhật bộ chỉ số*” ở đây bao gồm những hoạt động cụ thể nào trong khi đơn vị tính là “*lần thu thập*”? Và theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC:

“*Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được Điều tra thống kê, thu thập số liệu Điều tra thống kê, phúc tra phiếu Điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê Điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 3 Thông tư này*”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thêm các quy định có liên quan để quy định cho cụ thể và hợp lý hơn.

Ngoài ra, cần tham khảo thêm tiểu mục 1.2.6 Phần V Quyết định số 4826/QĐ-BNN&PTNT-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn “*Cán bộ thống kê hoặc Cán bộ chuyên trách NTM phụ trách chung các hoạt động có liên quan đến cập nhật Bộ chỉ số để triển khai các công việc liên quan, cụ thể: Lập kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số; Đơn đốc, giám sát các thôn/bản/ấp triển khai thực hiện cập nhật Bộ chỉ số theo biểu mẫu số 1: cấp thôn/bản/ấp...; Thu thập, cập nhật thông tin của các công trình cấp nước tập trung trong xã theo Biểu mẫu số 5; Nhận báo cáo của các thôn/bản/ấp; Nhập dữ liệu điều tra (vào phần mềm Excel): theo mẫu Biểu số 2; Tổng hợp một báo cáo chung của xã theo yêu cầu của Phòng Nông nghiệp/ và VPĐP NTM huyện...*”.

+ Mục 5 “*Chi công tác thực địa để kiểm tra và đánh giá tiến độ, kết quả thu thập, cập nhật thông tin bộ chỉ số*” cơ quan soạn thảo đề nghị mức chi “*theo Kế hoạch được phê duyệt*” và viện dẫn căn cứ “*Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh*” là chưa phù hợp.

Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh chỉ quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chế độ hội nghị; không bao gồm việc “*đánh giá tiến độ, kết quả thu thập, cập nhật thông tin bộ chỉ số*”, cơ quan soạn thảo cần tham khảo thêm quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính và một số quy định có liên quan để quy định các mức chi cụ thể; tránh tình trạng gộp chung nhiều nội dung chi khác nhau đối với một mức chi như trên.

- Khoản 2 Điều 2 về mức chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm:

+ Mục 1 “*Chi cho công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại vùng nước bị ô nhiễm*”, theo phân tích tại dấu “+” thứ tư, gạch đầu dòng thứ nhất ở trên thì việc chi cho công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại vùng nước bị ô nhiễm áp dụng theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh chỉ áp dụng đối với các nội dung chi như công tác phí, phụ cấp lưu trú... Đồng thời việc quy định chung chung “*Theo Kế hoạch được phê duyệt*” cần cụ thể hơn, tránh việc thực hiện trên thực tế không đồng nhất...

+ Mục 2 “*Chi phí phân tích mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo QCVN 02:2009/BYT*” cơ quan soạn thảo áp dụng thanh toán theo yêu cầu các chỉ tiêu phân tích thực tế, mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, cần nghiên cứu thêm quy định tại bảng 3 Mục 1 Phần IV Quyết định số 4826/QĐ-BNN&PTNT-TCTL ngày

07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về **giới hạn** các chỉ tiêu chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 02/2009/BYT (gồm 14 chỉ tiêu), từ đó **đối chiếu** với Thông tư số 240/2016/TT-BTC để quy định mức chi cụ thể.

Tóm lại, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ hơn các văn bản có liên quan và tình hình thực tế của địa phương (đặc biệt là thực tế công tác này tại địa phương trong thời gian qua) để quy định các mức chi cho phù hợp, cụ thể, dễ áp dụng, triển khai thống nhất trên thực tế.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Về cơ bản, dự thảo đã được trình bày theo đúng thể thức, kỹ thuật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; dự thảo Nghị quyết được trình bày theo đúng mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần rà soát, chỉnh sửa lại một số lỗi như:

- Tại căn cứ cuối cùng cần viết đầy đủ, chính xác như sau “*Xét Tờ trình số... về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi ...*” đảm bảo phù hợp với Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Khoản 1, Điều 1 dự thảo bổ sung dấu “,” tại đoạn “*1. Phạm vi điều chỉnh: ...; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.*” cho chính xác.

- Không viết hoa tùy tiện “*Nội dung và **Mức chi cụ thể***”.

- Không viết tắt khi chưa có chú thích (HĐND).

- Mục nơi nhận: cần trình bày theo đúng quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (cỡ chữ 12); bổ sung gửi “*Công báo tỉnh Đắk Nông*”.

- Viết đúng cụm từ “*QCVN 02/2009/BYT*”.

- Nội dung dự thảo trình bày theo Điều, khoản, điểm theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó nội dung theo các bảng như Điều 2, khoản 1, 2 cần đưa thành nội dung là các khoản, điểm (nếu để bảng như dự thảo thì trình bày thành Phụ lục kèm theo).

3. Kết luận chung

Việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu mục 1, 2 của Báo cáo thẩm định này để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND, HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (t/h);
- GD Sở (Đ/c Hiếu);
- Lưu: VT, VBPPPL (Th).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu